

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
(vay tài sản).

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Long Ty

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hồ Sỹ Quý;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 275/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Lê Hồng Nh, sinh năm 1994; hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã M, huyện D, tỉnh B.

Nguyên đơn (bà Ph) có mặt tại phiên tòa; bị đơn (bà Nh) vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2022, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Ph) trình bày: Ngày 04/12/2017, bà Ph cho bà Nh vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, bà Nh hứa đến đầu năm 2018 sẽ thanh toán lại cho bà Ph. Tuy nhiên,

đầu năm 2018 bà Nh chỉ trả cho bà Ph được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) còn lại số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bà Nh hứa đến tháng 3/2018 sẽ trả hết cho bà Ph nhưng đến nay bà Nh không trả. Mặc dù, bà Ph nhiều lần yêu cầu bà Nh trả số tiền nêu trên nhưng bà Nh cố tình né tránh. Vì vậy, bà Ph làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nh có trách nhiệm thanh toán cho bà Ph số tiền vay con nợ bà Ph là 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bà Ph không yêu cầu tính lãi suất. Ngoài ra, bà Ph không có ý kiến gì khác.

*\* Bị đơn (bà Trương Lê Hồng Nh):*

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để bị đơn tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án không thu thập được ý kiến của bị đơn. Quá trình xác minh, bị đơn (bà Trương Lê Hồng Nh, sinh năm 1994; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T1, xã M, huyện D, tỉnh B, bà Nh bỏ địa phương đi đâu sinh sống chính quyền địa phương không biết nhưng bà Nh thỉnh thoảng vẫn về địa phương thăm gia đình).

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia giải quyết vụ án nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật của vụ án là “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản) theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố Tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp T1, xã M, huyện D, tỉnh B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) ngày 04/12/2017, thời hạn vay đến đầu năm 2018 bị đơn sẽ thanh toán lại cho nguyên đơn. Tuy nhiên, đầu năm 2018, bị đơn chỉ thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), còn lại số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), bị đơn hứa đến tháng 3/2018 bị đơn sẽ trả hết cho nguyên đơn nhưng đến nay đã quá thời hạn thanh toán tiền vay cho nguyên đơn nhưng bị đơn cố tình né tránh, không thanh toán tiền vay còn nợ cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

Nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh là một giấy nợ ngày 04/12/2017 có chữ ký tên, họ và tên của bị đơn. Quá trình Tòa án giải quyết, bị đơn cố tình né tránh, không hợp tác, Tòa án cũng đã thực hiện việc niêm yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật để bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn nhưng bị đơn không hợp tác, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở khẳng định chứng cứ nguyên đơn cung cấp là có giá trị chứng minh. Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) cho nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là một giấy nợ ngày 04/7/2017 có chữ ký tên, họ và tên của bị đơn. Sau nhiều lần nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vay còn nợ cho nguyên đơn nhưng bị đơn không thanh toán. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) là phù hợp các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Theo biên bản xác minh ngày 12/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng thể hiện bị đơn (bà Trương Lê Hồng Nh, sinh năm 1994; có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T1, xã M, huyện D, tỉnh B, bà Nh bỏ địa phương đi đâu sinh sống chính quyền địa phương không biết nhưng bà Nh thỉnh thoảng vẫn về địa phương thăm gia đình. Việc bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 244, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*\* Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết Ph đối với bị đơn bà Trương Lê Hồng Nh.

Buộc bà Trương Lê Hồng Nh có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Tuyết Ph số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/9/2022) cho đến khi thi hành án xong, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Tuyết Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Lê Hồng Nh không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà Trương Lê Hồng Nh còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Trương Lê Hồng Nh phải nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết Ph số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Ph đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0007675 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 28/9/2022).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Long Ty**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Thu**

**Hồ Sỹ Quý**

**Lê Long Ty**